

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI - NỀN TẢNG CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA ĐẢNG

LÊ THỊ HIỀN^(*)

Phân loại ngành: Triết học-Chính trị học-Xã hội học

Tóm tắt: Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với tư cách nền tảng lý luận của phát triển bền vững, trong đó con người vừa là chủ thể sáng tạo vừa là mục tiêu của phát triển xã hội. Trên cơ sở nhận diện hạn chế của các nghiên cứu hiện có, khi phần lớn mới tiếp cận vấn đề con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh ở các bình diện đạo đức, giáo dục, văn hóa mà chưa làm rõ sự gắn kết với yêu cầu phát triển bền vững và Nghị quyết số 80-NQ/TW, bài viết tập trung làm rõ quan điểm của Người về vai trò con người, chiến lược “trồng người” và phát huy vai trò của nhân dân. Từ đó, bài viết khẳng định Nghị quyết số 80-NQ/TW đã kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh khi coi văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết của phát triển nhanh, bền vững.

Từ khóa: Con người; Hồ Chí Minh; Nghị quyết 80-NQ/TW; Phát triển bền vững; Văn hóa.

HO CHI MINH'S THOUGHT ON PEOPLE - THE FOUNDATION OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND THE APPLICATION, DEVELOPMENT IN THE PARTY'S RESOLUTION NO. 80-NQ/TW

Abstract: This article analyzes Ho Chi Minh's thought on human beings as a theoretical foundation of sustainable development, in which human beings are both creative subjects and the goal of social development. By identifying the limitations of existing studies, most of which have approached the issue of human beings in Ho Chi Minh's thought from ethical, educational, and cultural perspectives without clarifying its connection with the requirements of sustainable development and Resolution No. 80-NQ/TW, the article focuses on clarifying his views on the role of human beings, the strategy of “cultivating people,” and the promotion of the people's role. On that basis, the article affirms that Resolution No. 80-NQ/TW has inherited and developed Ho Chi Minh's thought by considering culture and human beings as the foundation, endogenous resource, driving force, and regulatory system for rapid and sustainable development.

Keywords: Culture; Human beings; Ho Chi Minh; Resolution No. 80-NQ/TW; Sustainable development.

Ngày nhận bài: 09/02/2026; Ngày gửi phản biện: 10/02/2026; Ngày sửa chữa: 03/4/2026; Ngày duyệt đăng bài: 10/4/2026.

^(*) Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Giới thiệu

Trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, con người luôn giữ vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Thực tiễn phát triển của thế giới hiện nay cho thấy, sự phát triển bền vững không chỉ được đo bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn phụ thuộc vào chất lượng nguồn lực con người, nền tảng văn hóa và khả năng phát huy sức mạnh nội sinh của xã hội. Vì vậy, nhiều quốc gia ngày càng coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển bền vững.

Đối với Việt Nam, quan điểm coi con người là trung tâm của sự phát triển đã sớm được hình thành và phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trở thành nền tảng tư tưởng quan trọng định hướng cho đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Trong hệ thống tư tưởng của Người, con người luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng với xã hội, với cộng đồng dân tộc và với tiến trình phát triển của lịch sử. Từ cách tiếp cận đó, Hồ Chí Minh nhìn nhận con người vừa là đối tượng được giải phóng, chăm lo và phát triển, vừa là chủ thể sáng tạo, lực lượng quyết định sự vận động và thắng lợi của cách mạng. Những quan điểm này không chỉ có ý nghĩa sâu sắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn tiếp tục giữ vai trò định hướng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, vấn đề phát huy vai trò của con người càng trở nên cấp thiết. Nhận thức rõ điều đó, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định văn hóa và con người là nền tảng tinh thần của xã hội, đồng thời là nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển quốc gia. Quan điểm này được thể hiện rõ trong nhiều văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa, trong đó nhấn mạnh yêu cầu phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam nhằm tạo động lực cho phát triển bền vững đất nước.

Các công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm rõ nhiều nội dung quan trọng về con người, nhất là ở các phương diện nhân văn, đạo đức, giáo dục, xây dựng con người mới và phát huy vai trò của nhân dân. Một số nghiên cứu về phát triển bền vững, phát triển văn hóa và nguồn lực con người cũng nhấn mạnh vai trò của con người, hệ giá trị và môi trường văn hóa đối với sự phát triển quốc gia. Tuy nhiên, việc đặt tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong mối liên hệ trực tiếp với phát triển bền vững và sự vận dụng, phát triển trong Nghị quyết số 80-NQ/TW vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống. Đây là khoảng trống mà bài viết hướng tới bổ sung. Từ góc độ đó, bài viết tập trung làm rõ hai nội dung chính: một là, những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với tư cách nền tảng của phát triển bền vững; hai là, sự kế thừa và phát triển tư tưởng đó trong Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết của bài viết được đặt trên ba nền tảng: lý luận Mác-xít về con người và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, nhân dân và chiến lược “trồng người”; tiếp cận phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là chủ thể hoạt động thực tiễn, đồng thời là sản phẩm của những quan hệ xã hội - lịch sử cụ thể. C. Mác khẳng định: “bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”. Trên nền tảng đó, Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam khi đặt con người,

nhân dân ở vị trí trung tâm của sự nghiệp cách mạng; coi chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy con người là mục tiêu, động lực của chế độ xã hội mới. Từ tiếp cận phát triển bền vững, con người không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành quả phát triển mà còn là chủ thể sáng tạo, nguồn lực nội sinh và tiêu chí đánh giá chất lượng phát triển.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, nhiều công trình đã tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về con người từ các góc độ khác nhau như nhân văn, văn hóa, đạo đức, giáo dục và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về phát triển bền vững cũng ngày càng nhấn mạnh vai trò của nguồn lực con người, vốn văn hóa và hệ giá trị xã hội đối với sự phát triển lâu dài của các quốc gia. Những kết quả nghiên cứu này đã góp phần làm sáng tỏ nhiều khía cạnh quan trọng của vấn đề con người trong lý luận và thực tiễn phát triển. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về con người từ những bình diện riêng lẻ, trong khi việc đặt tư tưởng đó trong mối liên hệ với tư duy phát triển bền vững và sự thể chế hóa trong các chủ trương, chính sách mới của Đảng chưa được phân tích một cách hệ thống. Đặc biệt, việc làm rõ sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong các nghị quyết của Đảng về phát triển văn hóa và con người trong giai đoạn hiện nay vẫn còn hạn chế. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết hướng tới bổ sung thông qua việc phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và sự vận dụng trong Nghị quyết số 80-NQ/TW.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn nhằm làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về con người cũng như sự vận dụng và phát triển trong các quan điểm của Đảng hiện nay.

Trước hết, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, từ đó khái quát những nội dung có ý nghĩa lý luận đối với vấn đề phát triển bền vững. Thông qua việc phân tích các tác phẩm, bài viết và phát biểu của Hồ Chí Minh, bài viết làm rõ cách tiếp cận của Người đối với vai trò của con người trong sự nghiệp cách mạng và phát triển đất nước.

Phương pháp lịch sử - logic được vận dụng nhằm đặt các quan điểm của Hồ Chí Minh trong bối cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam, qua đó làm rõ quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người cũng như giá trị lý luận của những quan điểm đó.

Ngoài ra, bài viết vận dụng phương pháp phân tích văn kiện kết hợp với so sánh - đối chiếu nhằm làm rõ sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa và con người. Trên cơ sở nghiên cứu các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, bài viết chỉ ra quá trình cụ thể hóa và phát triển sáng tạo những luận điểm của Hồ Chí Minh về con người trong chiến lược phát triển văn hóa, qua đó góp phần làm sáng tỏ định hướng xây dựng và phát huy giá trị con người Việt Nam trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - nền tảng của sự phát triển bền vững

Thứ nhất, khẳng định vị trí, vai trò của con người trong sự phát triển

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm của mọi quá trình lịch sử - xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Quan niệm đó được hình thành trên nền tảng thế giới quan duy vật biện chứng và truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc, đồng thời được phát triển phù hợp với thực tiễn

cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh không đưa ra một định nghĩa trừu tượng về con người, mà tiếp cận con người trong tính chính thể, trong mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa nhu cầu sinh học và giá trị xã hội, giữa quyền lợi và trách nhiệm lịch sử. Người viết: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6; 130). Quan niệm này cho thấy tầm nhìn nhân văn rộng mở, đặt con người Việt Nam trong mối quan hệ thống nhất với cộng đồng dân tộc và nhân loại, qua đó xác lập nền tảng xã hội rộng lớn cho sự phát triển bền vững.

Xuất phát từ nhận thức coi con người là chủ thể lịch sử, Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định vai trò quyết định của con người đối với mọi thành tựu cách mạng. Người nhấn mạnh: “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 281). Trên bình diện xã hội, vai trò đó được cụ thể hóa trong sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết dân tộc: “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 453); “Ý dân là ý trời” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 63); “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 280). Những luận điểm này không chỉ khẳng định địa vị chủ thể của con người trong lịch sử, mà còn chỉ ra nguồn lực căn bản của sự phát triển bền vững chính là nhân dân - với tư cách lực lượng sáng tạo vật chất và tinh thần của xã hội.

Quan niệm đề cao con người của Hồ Chí Minh còn gắn liền với cách tiếp cận hiện thực về nhu cầu và điều kiện sống của con người. Người luôn xuất phát từ những nhu cầu cơ bản nhất của đời sống để xác định mục tiêu của chế độ xã hội mới. Theo Người, con người trước hết là một thực thể sống, có nhu cầu vật chất thiết yếu: “dân dĩ thực vi thiên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9: 518); “dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 175). Vì vậy, mọi đường lối, chính sách đều phải hướng trực tiếp vào việc bảo đảm đời sống của nhân dân: phải làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có học hành. Quan điểm này thể hiện rõ tính nhân văn hiện thực của tư tưởng Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chỉ có ý nghĩa khi gắn với hạnh phúc cụ thể của con người. Người khẳng định: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 64).

Trên nền tảng đó, Hồ Chí Minh xác định bản chất nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa chính là sự giải phóng và phát triển con người. Người viết: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thỏa mãn bằng chế độ CNXH”. Đồng thời, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội được Người diễn đạt bằng ngôn ngữ đời sống giản dị mà sâu sắc: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 438). Ở đây, sự phát triển bền vững được hiểu trước hết là sự phát triển toàn diện của con người - cả vật chất lẫn tinh thần, cá nhân và xã hội.

Quan niệm về con người của Hồ Chí Minh còn mang tính biện chứng sâu sắc khi xem xét con người trong sự thống nhất giữa yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội. Người thừa nhận quy luật sinh học phổ quát: “Con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên, già đi, rồi chết” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 281), “Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khỏe” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 124). Song cái quyết định bản chất con người lại thuộc về môi trường xã hội và giáo dục: “Ngủ thì ai cũng như lương thiện; Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền; Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn; Phần nhiều do giáo dục mà nên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3: 413).

Nhận thức đó đặt nền tảng cho quan điểm coi phát triển con người là một quá trình xã hội - giáo dục lâu dài, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của dân tộc. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận con người trong sự đa dạng và khả năng hoàn thiện. Người cho rằng mỗi con người đều có cả mặt tốt và mặt chưa tốt, song đều có khả năng hướng thiện, con người ai cũng có mặt tốt, mặt xấu, điểm hay, điểm dở cũng như “5 ngón tay có ngón dài ngón ngắn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8: 459); bởi lẽ “Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8: 99). Quan điểm này thể hiện niềm tin sâu sắc vào khả năng cải biến và phát triển của con người - tiền đề quan trọng cho mọi chiến lược phát triển bền vững dựa trên con người.

Từ những luận điểm trên có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm của sự nghiệp cách mạng, vừa là chủ thể sáng tạo lịch sử vừa là mục tiêu hướng tới của mọi quá trình phát triển xã hội. Những quan điểm đó đã trở thành nền tảng tư tưởng quan trọng định hướng cho đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc hoạch định chiến lược phát triển đất nước qua các thời kỳ.

Thứ hai, chiến lược “trồng người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nếu ở bình diện chung, Hồ Chí Minh khẳng định con người là nền tảng và động lực của sự phát triển xã hội, thì ở bình diện chiến lược cách mạng, Người đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển con người như một yêu cầu có tính quyết định đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng đó được cô đọng trong luận điểm nổi tiếng: “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11: 528). Đây không chỉ là một mệnh đề giáo dục, mà là quan điểm chiến lược về phát triển con người trong tiến trình phát triển bền vững của dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, “trồng người” trước hết là quá trình chuẩn bị lực lượng con người cho mục tiêu xây dựng xã hội mới. Người chỉ rõ: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 604). Như vậy, phát triển chế độ xã hội mới không thể tách rời việc hình thành những con người mới với phẩm chất, năng lực và ý thức xã hội phù hợp. Con người vừa là chủ thể sáng tạo chế độ, vừa là sản phẩm của chế độ; do đó, xây dựng con người trở thành nhiệm vụ trung tâm, lâu dài của cách mạng. Tư tưởng “trồng người” của Hồ Chí Minh gắn chặt với thực tiễn lịch sử Việt Nam - một dân tộc phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Trong hoàn cảnh đó, con người trở thành yếu tố quyết định của mọi thắng lợi. Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của sự giác ngộ và trưởng thành của quần chúng trong phong trào cách mạng: “Trong bất cứ phong trào cách mạng nào, tiên tiến là số ít và số đông là trung gian, muốn củng cố và mở rộng phong trào, cần phải nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ của trung gian để kéo chậm tiến” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11: 528). Điều này thể hiện rõ quan điểm coi giáo dục, giác ngộ và nâng cao trình độ quần chúng là phương thức căn bản để phát triển lực lượng cách mạng - tức là phát triển con người trong tiến trình lịch sử.

Nội dung “trồng người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng ở giáo dục tri thức, mà bao hàm sự phát triển toàn diện con người cả về vật chất, tinh thần, đạo đức và năng lực xã hội. Người luôn xuất phát từ nhu cầu sống cơ bản của con người để xác định nhiệm vụ của Nhà nước và chế độ mới. Sau khi giành được độc lập, Người yêu cầu Chính phủ phải chăm lo trực tiếp đến đời sống nhân dân: “Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 175).

Đối với Hồ Chí Minh, bảo đảm các điều kiện sống tối thiểu chính là tiền đề để con người phát triển, để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và bảo vệ chế độ mới.

Vì vậy, nhiệm vụ cải thiện đời sống nhân dân luôn được Hồ Chí Minh đặt ở vị trí hàng đầu của mọi kế hoạch phát triển. Người nhấn mạnh: “Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện dần đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 314). Điều này cho thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế không phải mục tiêu tự thân mà nhằm phục vụ phát triển con người; kinh tế là phương tiện, con người mới là mục tiêu. Đây chính là cách tiếp cận phát triển bền vững mang tính nhân văn sâu sắc: lấy con người làm trung tâm của mọi chiến lược phát triển.

Ở phương diện xã hội, Hồ Chí Minh xác định chủ nghĩa xã hội là chế độ tạo điều kiện phát triển toàn diện con người và giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bất công. Người mô tả xã hội đó là “một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11: 241). Như vậy, “trồng người” không chỉ là nhiệm vụ giáo dục, mà gắn với việc thiết lập những điều kiện xã hội công bằng để con người phát triển năng lực và hưởng thụ thành quả lao động của mình. Sự phát triển con người vì thế gắn liền với sự phát triển của chế độ xã hội.

Một nội dung quan trọng khác của chiến lược “trồng người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng nền tảng đạo đức mới của con người cách mạng. Người nhấn mạnh bản chất xã hội - nhân dân của đạo đức mới: “đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11: 528); đồng thời chỉ rõ sự khác biệt căn bản giữa đạo đức mới và đạo đức cũ: “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chổng lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7: 220). Quan niệm này cho thấy phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là phát triển năng lực mà trước hết là phát triển nhân cách - tức nền tảng tinh thần bền vững của xã hội mới.

Có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “trồng người” là chiến lược lâu dài, xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Từ kháng chiến đến kiến quốc, từ giải phóng dân tộc đến xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người luôn coi việc phát triển con người là điều kiện tiên quyết của mọi thắng lợi. Chiến lược đó vừa hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, vừa hướng tới xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa - chủ thể của sự phát triển bền vững của dân tộc.

Thứ ba, quan điểm sử dụng và phát huy con người trong lãnh đạo, quản lý xã hội

Theo Hồ Chí Minh, việc sử dụng con người trong bộ máy lãnh đạo và quản lý xã hội trước hết phải đặt trên nền tảng quan điểm lấy nhân dân làm trung tâm của mọi hoạt động chính trị và quản lý nhà nước. Người luôn nhấn mạnh rằng mọi chủ trương, chính sách và tổ chức bộ máy đều phải hướng tới con người và vì con người. Điều đó được thể hiện rõ trong quan điểm: “Nước lấy dân làm gốc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 501). Quan niệm này đặt cơ sở cho nguyên tắc sử dụng con người trong lãnh đạo: bộ máy nhà nước không phải là thiết chế cai trị, mà là tổ chức phục vụ nhân dân, do con người và vì con người.

Từ cách tiếp cận nhân văn đó, Hồ Chí Minh xác định tiêu chuẩn quan trọng nhất của việc tổ chức và sử dụng con người trong quản lý xã hội là khả năng chăm lo đời sống và bảo đảm lợi ích thiết thực của nhân dân. Người nhiều lần căn dặn: “chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9: 518). Theo Người, hoạt động của bộ máy lãnh đạo phải bắt đầu từ

nhu cầu sống cơ bản của con người, bởi “Có thực mới vực được đạo”. Do vậy, việc sử dụng con người trong quản lý không chỉ là bố trí chức trách hành chính, mà là tổ chức những con người có năng lực và trách nhiệm nhằm bảo đảm điều kiện sống, điều kiện phát triển và quyền lợi chính đáng của nhân dân. Điều này phản ánh bản chất nhân văn của chế độ xã hội mới: mọi hoạt động quản lý đều hướng tới phục vụ con người.

Trong tổ chức bộ máy lãnh đạo, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phải đặt con người ở vị trí trung tâm của mọi công việc quản lý. Người khẳng định: “Đầu tiên là công việc đối với con người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 616). Quản lý xã hội trước hết là quản lý con người và vì con người; mọi chính sách, kế hoạch hay thiết chế đều phải xuất phát từ lợi ích của con người. Việc lựa chọn và sử dụng cán bộ vì thế không thể tách rời mục tiêu phục vụ nhân dân và phát triển con người. Bộ máy lãnh đạo chỉ có ý nghĩa khi thực sự trở thành công cụ tổ chức và phục vụ đời sống xã hội, tạo điều kiện để con người phát huy năng lực và tham gia vào sự phát triển chung.

Tư tưởng sử dụng con người của Hồ Chí Minh còn gắn với nhận thức sâu sắc về nhu cầu và khát vọng tự nhiên của con người. Vì vậy, quản lý xã hội phải tạo môi trường thuận lợi cho con người phát triển, thỏa mãn những nhu cầu chính đáng và phát huy khả năng sáng tạo. Điều đó đòi hỏi việc tổ chức và sử dụng con người trong bộ máy lãnh đạo phải đi đôi với việc chăm lo điều kiện sống và phát triển của nhân dân, nhằm xây dựng một xã hội trong đó con người được phát triển toàn diện cả về vật chất và tinh thần. Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi đời sống con người được bảo đảm thì con người mới có thể tham gia tích cực vào đời sống chính trị và xã hội, qua đó củng cố nền tảng của chế độ.

Có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sử dụng con người trong bộ máy lãnh đạo và quản lý xã hội là một quá trình mang tính nhân văn và xã hội sâu sắc, bao gồm việc tổ chức, phát huy và phục vụ con người. Bộ máy nhà nước phải xuất phát từ nhân dân, vì nhân dân và hướng tới phát triển con người. Ở đó, con người vừa là chủ thể của quyền lực xã hội, vừa là mục tiêu phục vụ của hoạt động quản lý, đồng thời là động lực của sự phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa.

4.2. Sự vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong Nghị quyết số 80-NQ/TW của Đảng

Thứ nhất, phát triển tư duy “lấy con người làm gốc” trong chiến lược phát triển bền vững

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước vận dụng và phát triển các quan điểm đó trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong bối cảnh mới của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, yêu cầu phát huy sức mạnh văn hóa và con người ngày càng được đặt ra rõ nét hơn. Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới chính là sự tiếp nối và phát triển những quan điểm đó trong tư duy phát triển hiện nay.

Nghị quyết khẳng định dứt khoát vị thế của con người trong phát triển nhanh và bền vững bằng cách đặt “văn hóa, con người” vừa là nền tảng của sự phát triển và vừa là nguồn sức mạnh nội sinh. Cách diễn đạt của Nghị quyết vừa tiếp nối mạch tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa mở rộng theo logic quản trị hiện đại: “Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Bộ Chính trị, 2026). Ở đây, con người không chỉ được nhìn nhận như đối tượng thụ hưởng thành quả phát triển, mà còn là chủ thể kiến tạo, điều chỉnh và thúc đẩy sự phát triển. Điều này cho thấy bước phát triển trong tư duy

của Đảng: phát triển văn hóa, con người không phải là lĩnh vực đi sau kinh tế, mà là điều kiện bên trong bảo đảm cho phát triển có chất lượng, có chiều sâu và bền vững. Từ cách tiếp cận đó, Nghị quyết 80-NQ/TW đã chuyển hóa tinh thần “lấy dân làm gốc”, “vì con người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh thành định hướng chính sách cụ thể, đặt con người vào trung tâm của quá trình hoạch định, tổ chức và đánh giá phát triển.

Đây chính là điểm “phát triển” so với nhiều cách tiếp cận trước đó: thay vì xem con người chủ yếu ở phương diện “đối tượng chăm lo”, Nghị quyết nhấn mạnh con người như trụ cột phát triển - một cách đặt vấn đề phù hợp với yêu cầu tăng trưởng chất lượng, tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo, sức mạnh mềm và năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, Nghị quyết yêu cầu các giá trị văn hóa phải thấm thấu vào mọi lĩnh vực, tạo thành sức mạnh bền vững và lan tỏa, “các giá trị văn hóa phải được gắn kết chặt chẽ, hài hòa, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới” (Bộ Chính trị, 2026).

Nếu tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh con người là nền tảng của sự nghiệp cách mạng và là thước đo ý nghĩa của độc lập - tự do - hạnh phúc, thì Nghị quyết 80-NQ/TW đưa nội dung đó lên tầm “thiết kế phát triển”: văn hóa và con người không đứng ngoài chính trị - kinh tế, mà trở thành “hệ quy chiếu” để tổ chức đời sống xã hội theo tiêu chuẩn phát triển bền vững. Chính từ cách nhìn ấy, Nghị quyết chuyển trọng tâm từ “phát triển theo lĩnh vực” sang “phát triển theo hệ giá trị”, nhấn mạnh tính hài hòa và liên thông giữa các trụ cột phát triển.

Bên cạnh đó, Nghị quyết còn cho thấy một bước phát triển quan trọng, coi văn hóa và con người không chỉ là “đầu ra” của phát triển, mà phải là “đầu vào” của hoạch định chính sách. Điều này thể hiện trong yêu cầu coi trọng yếu tố văn hóa trong mọi quy hoạch, kế hoạch, đề án - tức là đưa con người (với tư cách chủ thể văn hóa) trở thành tiêu chí xuyên suốt trong quản trị phát triển. Đây là sự kế thừa tinh thần “vì con người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời là sự phát triển theo hướng hiện đại hóa tư duy lãnh đạo bằng công cụ chính sách.

Thứ hai, cụ thể hóa chiến lược “trồng người” trong xây dựng hệ giá trị và môi trường văn hóa

Kế thừa tinh thần chiến lược “trồng người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết 80-NQ/TW đã mở rộng cách tiếp cận theo hướng xây dựng đồng bộ hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong điều kiện phát triển mới. Nghị quyết nêu quan điểm chỉ đạo mang tính “hai chiều” rất rõ: “*Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới và xây dựng con người để phát triển văn hóa*”. Với cách đặt vấn đề này, “trồng người” không chỉ là nhiệm vụ giáo dục theo nghĩa hẹp, mà trở thành chiến lược phát triển nhân cách và chiến lược kiến tạo môi trường. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu “*tạo lập môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại*” (Bộ Chính trị, 2026). Ở đây, con người được hình thành và phát triển trong các thiết chế, chuẩn mực xã hội và trong mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội; đồng thời, các quan hệ ấy hiện nay đang được mở rộng, biến đổi và chịu tác động mạnh mẽ của không gian số.

Điểm phát triển quan trọng của Nghị quyết là chuyển từ việc nhấn mạnh “bồi dưỡng con người” sang xây dựng đồng bộ hệ giá trị làm nền tảng cho phát triển con người trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định nhiệm vụ “phát triển toàn diện văn hóa, con người Việt Nam trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị

gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; phát huy truyền thống yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần tự chủ, tự cường dân tộc, đề cao đạo đức, tài năng, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của Nhân dân” (Bộ Chính trị, 2026). Như vậy, “trồng người” được cụ thể hóa thành định hướng phát triển con người Việt Nam toàn diện, trong đó các giá trị yêu nước, tự chủ, tự cường dân tộc được gắn với trí tuệ, đạo đức, tài năng, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của Nhân dân.

Cũng từ cách tiếp cận hệ giá trị, Nghị quyết mở rộng không gian “trồng người” sang những yêu cầu mới: không chỉ hình thành nhân cách trong đời sống thực, mà còn phải chủ động kiến tạo môi trường văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghị quyết yêu cầu nhận thức và xử lý hài hòa các mối quan hệ nội tại của văn hóa, trong đó có quan hệ *đời sống thực và không gian số; dữ liệu mở và bảo đảm an ninh, chủ quyền văn hóa số*. Điều này phản ánh một bước phát triển về tư duy chính sách: xây dựng con người Việt Nam hiện nay không thể tách rời vấn đề chuẩn mực ứng xử, thị hiếu văn hóa, “sức đề kháng” trước thông tin xấu độc, cũng như bảo vệ nền tảng giá trị trong môi trường mạng.

Ở tầm nhìn dài hạn, Nghị quyết tiếp tục khẳng định trực phát triển vì con người bằng cách xác lập mục tiêu đến năm 2045, đó là: *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển; các giá trị văn hóa giữ vai trò nền tảng, chuẩn mực và được thấm thâu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội*. So với cách tiếp cận thường nhấn mạnh con người ở phương diện chăm lo, giáo dục và bồi dưỡng, điểm nhấn “trung tâm - chủ thể - mục tiêu - động lực” cho thấy bước phát triển về mặt khái niệm: con người không chỉ là đối tượng của chính sách văn hóa, mà là chủ thể sáng tạo, đồng thời là đích đến của mọi thành tựu phát triển. Từ đó, có thể nhận thấy sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong Nghị quyết 80-NQ/TW thể hiện ở việc: giữ vững tinh thần “trồng người” như chiến lược lâu dài; đồng thời cụ thể hóa thành hệ giá trị, chuẩn mực nhân cách, môi trường văn hóa và tầm nhìn gắn với biến đổi lớn của thời đại.

Thứ ba, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và trọng dụng nhân tài trong phát triển văn hóa

Trong Nghị quyết 80-NQ/TW, quan điểm phát huy vai trò chủ thể của nhân dân được thể hiện rõ trong cơ chế tổ chức thực hiện phát triển văn hóa, với sự tham gia của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Nghị quyết xác định: “Phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hóa, doanh nhân đóng vai trò quan trọng, đồng thời đề cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên” (Bộ Chính trị, 2026). Điểm “kế thừa” là Nhân dân tiếp tục được xác lập là chủ thể. Điểm “phát triển” là cơ chế chủ thể được mô tả theo hướng quản trị hiện đại: có phân công vai trò (Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng - các lực lượng nòng cốt tham gia), đồng thời nhấn mạnh yếu tố nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên như điều kiện bảo đảm cho hiệu lực chính sách. Không dừng ở nguyên tắc tổ chức, Nghị quyết 80-NQ/TW phát triển nội dung “dân là chủ thể” bằng cách đặt ra yêu cầu về nguồn lực và thể chế - tức là tạo điều kiện vật chất và cơ chế vận hành để người dân có thể sáng tạo, tham gia và thụ hưởng văn hóa. Quan điểm chỉ đạo thứ tư khẳng định: “Đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững đất nước, cho tương lai của dân tộc. Đồng thời, Nghị quyết yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện tư duy về huy động mọi nguồn lực để phát triển văn hóa, trong đó

nguồn lực nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, nguồn lực xã hội, khu vực tư nhân là động lực quan trọng; thể chế đóng vai trò then chốt, nhất là cơ chế, chính sách đột phá...” (Bộ Chính trị, 2026). Đây là bước phát triển quan trọng theo hướng chính sách: đặt văn hóa và con người vào trọng tâm của chiến lược đầu tư phát triển bền vững, thay vì coi văn hóa là lĩnh vực phụ thuộc hoặc chỉ “khuyến khích”.

Điểm đáng chú ý là Nghị quyết thể hiện rõ tư duy “dùng người” trong giai đoạn mới thông qua nhấn mạnh các cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài và phát huy vai trò các lực lượng tinh hoa xã hội. Ngay trong quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết nêu rõ yêu cầu: “xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho văn hóa, “thu hút, trọng dụng nhân tài” (Bộ Chính trị, 2026). Đây là sự phát triển theo hướng quản trị nhân lực quốc gia: không chỉ coi trọng giáo dục và bồi dưỡng mà phải có cơ chế phát hiện - đào tạo - đãi ngộ - sử dụng, gắn với môi trường sáng tạo và thị trường văn hóa.

Ở cấp nhiệm vụ, giải pháp, Nghị quyết nhấn mạnh đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; quán triệt văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội; chú trọng xây dựng con người phát triển toàn diện và môi trường văn hóa lành mạnh, hiện đại. Những nội dung này cho phép chuyển hóa nguyên lý “dân là chủ thể” thành các chương trình hành động cụ thể, nhấn mạnh tính chủ động, thường xuyên, bền bỉ, phù hợp điều kiện thực tế, tránh hình thức và phong trào hóa.

Nghị quyết 80-NQ/TW vừa kế thừa tinh thần Hồ Chí Minh về vai trò chủ thể của nhân dân, vừa phát triển thành mô hình tổ chức thực hiện đồng bộ: phân định rõ vai trò các chủ thể; nhấn mạnh cơ chế đầu tư, thể chế, chính sách đột phá; coi trọng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và nhân tài; đồng thời đề cao nêu gương, kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Đây chính là “câu nói” đưa tư tưởng về con người trở thành năng lực thực thi trong quản trị phát triển bền vững hiện nay.

5. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người cung cấp một hệ quy chiếu lý luận nhất quán để nhận diện con người như trung tâm của phát triển và là điểm tựa bền vững của tiến trình đổi mới. Kế thừa tinh thần đó, Nghị quyết số 80-NQ/TW tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa cách tiếp cận lấy con người và văn hóa làm nền tảng, qua đó mở ra khuôn khổ định hướng quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Từ những kết quả phân tích, có thể rút ra một số hàm ý chính sách chủ yếu: (i) tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng đưa mục tiêu phát triển con người và phát triển văn hóa trở thành tiêu chí xuyên suốt trong xây dựng, thực thi và đánh giá chính sách; (ii) ưu tiên đầu tư cho các thiết chế và môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với giáo dục giá trị, đạo đức công vụ và năng lực sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số; (iii) xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong sáng tạo và thụ hưởng văn hóa. Những định hướng này vừa bảo đảm tính kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa góp phần nâng cao hiệu quả triển khai Nghị quyết 80-NQ/TW trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị. (07/01/2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/01/2026 về phát triển văn hóa. Báo điện tử Chính phủ* ngày 05/4/2026. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/ngphi-quyet-so-80-nq-tw-ve-phat-trien-van-hoa-viet-nam-119260113133313565.htm>.
2. Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh: Toàn tập* (Tập 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.